

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 17/2019/DS-ST

Ngày: 17-5-2019

(V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông MLô Y Nghiệp và ông Nguyễn Xuân Hoang.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST-DS, ngày 10/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST - DS ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương K – sinh năm 1988. Địa chỉ: T4, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Y – sinh năm 1969. Địa chỉ: T2b, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương K trình bày:***

Bà K có tham gia chơi hụi do bà Trần Thị Y đứng ra tổ chức. Quá trình chơi hụi, bà K là người trút ông cuối cùng (*Hốt hụi cuối cùng*). Do đó, bà Y phải trả cho bà K số tiền là 66.580.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), nhưng bà Y không trả số tiền trên cho bà K. Bà K đã đến nhà bà Y nhiều lần để yêu cầu bà Y trả cho bà K số tiền 66.580.000 đồng nhưng bà Y vẫn không trả,

bà Y đã viết giấy mượn tiền với bà K để mượn bà K số tiền 66.580.000 đồng, nhưng không ghi rõ ngày tháng năm mượn tiền.

Mặc dù bà K đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả số tiền 66.580.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), nhưng bà Y vẫn không trả cho bà K. Vì vậy, bà K yêu cầu Tòa án buộc bà Y phải trả cho bà K số tiền 66.580.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), không yêu cầu bà Y phải trả lãi suất.

*** Tại bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Y trình bày:**

Tôi đồng ý với sự trình bày của bà Nguyễn Thị Phương K về việc tôi có nợ bà Nguyễn Thị Phương K số tiền 66.580.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*). Đây là số tiền mà chúng tôi cùng chơi hụi với nhau, tôi có ký vào giấy mượn tiền của bà K, mặc dù trong giấy mượn tiền không ghi rõ ngày viết giấy và không ghi ngày trả nợ, nhưng tôi đồng ý trả toàn bộ số tiền 66.580.000 đồng cho bà K theo đơn khởi kiện của bà K. Tuy nhiên, hiện nay vì điều kiện của tôi không có khả năng trả nợ một lần cho bà K, nên tôi muốn được trả dần số nợ trên cho bà K mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý cho bà Y được trả nợ như bà Y trình bày, yêu cầu bà Y phải trả cho bà K toàn bộ số tiền 66.580.000 đồng trong thời hạn 5 tháng, kể từ ngày 21/3/2019. Còn bà Y cho rằng, bà Y không có khả năng trả toàn bộ số tiền 66.580.000 đồng như bà K yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Bản tự khai, Biên bản về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và Hòa giải, tại phiên tòa, bà Trần Thị Y đều thừa nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị Phương K số tiền 66.580.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) là đúng với giấy mượn tiền không ghi rõ ngày viết giấy và không ghi ngày trả nợ (BL 23) do nguyên đơn cung cấp lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, giấy mượn tiền ghi rõ bà Trần Thị Y mượn của bà Nguyễn Thị Phương K số tiền 66.580.000 đồng được các bên tự nguyện xác lập trên cơ sở giao dịch chơi hụi với nhau, sau đó chuyển thành giấy mượn tiền. Vì

vậy, giao dịch này không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Mặc dù trong giấy mượn tiền không ghi rõ ngày viết giấy và không ghi ngày trả nợ, nhưng bà K đã yêu cầu bà Y trả nợ nhiều lần mà bà Y vẫn chưa trả nợ cho bà K, nên bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà K. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà K là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 463, 469 và Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015, cần chấp nhận. Buộc bà Trần Thị Y phải trả cho bà Nguyễn Thị Phương K số tiền 66.580.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc Trần Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 469 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương K. Buộc bà Trần Thị Y phải trả cho bà Nguyễn Thị Phương K số tiền 66.580.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Về án phí: Bà Trần Thị Y phải chịu 3.329.000 đồng (*Ba triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương K số tiền 1.660.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009102 ngày 14/01/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Y còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Chi cục THADS huyện EaH'leo;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ